TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19 /**2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14/01/2020
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 296/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 16, tổ 7, khu CT, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Phòng 506 Tòa 5 T4, chung cư BT XM, thôn XT, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2.Bị đơn: **Anh Bùi Thanh C**, sinh năm 1978.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số nhà 16, tổ 7, khu CT, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị H

Vắng mặt: Anh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn

Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Thanh C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 24/10/2015 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh C ở số nhà 16, tổ 7, khu CT, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh C mải chơi, không quan tâm đến gia đình thường xuyên vắng nhà. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Đầu tháng 12 năm 2019 chị đã chuyển ra ngoài thuê nhà ở tại phòng 506 Tòa 5 T4, chung cư BT XM, thôn XT, xã TXT, huyện CM, vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Thanh C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh C không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Bùi Thanh C: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng anh C không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh C. Về con chung: không có. Về tài sản chung, công nợ chung: chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh C vắng mặt nên không có ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H và xử cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn anh Bùi Thanh C; Về con chung: không có; Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn anh Bùi Thanh C cư trú tại thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Bùi Thanh C đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] **Về nội dung:** Chị Nguyễn Thị Thúy H kết hôn với anh Bùi Thanh C trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 24/10/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị H, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh C thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Thực tế, chị H và anh C đã ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Trước yêu cầu của chị H xin ly hôn, anh C không hợp tác làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị H xin ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] **Về con chung:** Chị H và anh C không có.

[4] **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] **Về án phí:** Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn anh Bùi Thanh C.

2.Về con chung: Chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004377 ngày 26/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Thúy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Thanh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*đã ký*)

Nguyễn Thế Lợi